TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DSST.
Ngày: 28-01-2019.
V/v: "Kiện tranh chấp HĐ mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ - Cán bộ hưu trí.

2. Ông Y Manh Adrơng – Cán bộ hưu trí.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28/01/2019 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 267/2018/TLST-DS, ngày 04/10/2018, về việc "Kiện tranh chấp HĐ mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST-DS ngày 09/01/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H; sinh năm 1972. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Ông Đặng Minh H'; sinh năm 1981. Có mặt.

Bà Văn Trần Mỹ Ph; sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H là nguyên đơn trình bày:

Ông H có bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và sắt thép cho ông Đặng Minh H' và bà Văn Trần Mỹ Ph, nên ngày 06/5/2017 ông H' đã ký giấy xác nhận nợ ông H số tiền 100.600.000 đồng và hẹn đến ngày 06/6/2017 trả nợ, nhưng cho đến nay ông H', bà Ph vẫn chưa trả nợ cho ông H. Nay ông H yêu cầu ông H', bà Ph phải trả cho ông H số tiền còn nợ 100.600.000 đồng. Ngoài ra, ông H không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H', bà Ph là bị đơn trình bày:

Ông H' công nhận là vào ngày 06/5/2017 ông H' có ký giấy nợ ông H 100.600.000 đồng là nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và sắt thép. Tuy nhiên ông H' cho rằng thực tế ông H' chỉ nợ ông H số tiền 47.025.000 đồng, tại giấy nợ mà ông H' ký ngày 06/5/2017 là do ông H tính cả gốc và lãi nên mới viết giấy nợ ông H 100.600.000 đồng. Nay ông H' và bà Ph chỉ chấp nhận trả cho ông H số tiền 47.025.000 đồng và chịu trả lãi suất theo ngân hàng quy định. Còn việc ông H yêu cầu trả đúng số tiền 100.600.000 đồng ông H', bà Ph không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do ông H', bà Ph nợ ông H số tiền 100.600.000 đồng đến hẹn ông H', bà Ph không trả nợ, nên ông H đã khởi kiện tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Ông Phạm Văn H cho rằng, ông Đặng Minh H' và bà Văn Trần Mỹ Ph mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và sắt thép và nợ ông H số tiền 100.600.000 đồng, ngày 06/5/2017 ông H và ông H' đối chiếu nợ thì ông H' ký giấy xác nhận còn nợ ông H 100.600.000 đồng và hẹn đến ngày 06/6/2017 trả nợ, nhưng cho đến nay ông H', bà Ph vẫn chưa trả nợ cho ông H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H' công nhận chữ ký trong giấy xác nhận nợ bản gốc do ông H cung cấp là chữ ký của ông H'. Nhưng ông H' không thừa nhận nợ ông H số tiền 100.600.000 đồng, việc ông H' ký giấy nợ này là do ông H' chưa có tiền trả nợ nên ông H tính cả gốc và lãi. Nay ông H' và bà Ph chỉ chấp nhận trả cho ông H số tiền 47.025.000 đồng và chịu trả lãi suất theo ngân hàng quy định. Còn việc ông H yêu cầu trả đúng số tiền 100.600.000 đồng ông H', bà Ph không chấp nhận.

Nhận thấy, tại giấy xác nhận nợ do ông H' ký ngày 06/5/2017 có nội dung là ông H', bà Ph nợ ông H số tiền là 100.600.000 đồng, hẹn đến ngày 06/6/2017 ông H', bà Ph sẽ trả. Tại buổi công khai chứng cứ và tại phiên tòa ông H' cũng đã công nhận chữ ký trong giấy nợ là chữ ký của ông H', nhưng ông H' cho rằng ông H' chỉ nợ ông H 47.025.000 đồng do chưa có tiền trả nên ông H tính cả gốc và lãi nên mới nợ số tiền 100.600.000 đồng. Nhưng nội dung giấy xác nhận nợ này không thể hiện việc nợ gốc hay nợ lãi và ông H', bà Ph cũng không chứng minh được việc ông H tính lãi. Mặc khác, ông H cũng không thừa nhận là tính lãi mà số tiền 100.600.000 đồng này là ông H', bà Ph nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và sắt thép trong nhiều năm cộng lại. Ngoài các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông H', bà Ph không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, nên không được chấp nhận. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc thiết lập hợp đồng mua bán tài sản giữa ông H và ông H', bà Ph là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp

luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên bán tài sản, nhưng ông H’, bà Ph không trả nợ đúng như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản. Việc ông H’, bà Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, nên ông H khởi kiện yêu cầu ông H’, bà Ph phải trả số tiền nợ là 100.600.000 đồng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Tại đơn khởi kiện ông H yêu cầu tính lãi suất, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông H đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện phù hợp với khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên cần chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của ông Hiên là tự nguyện. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông H đã rút.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận, nên cần buộc ông H’, bà Ph phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 430; Điều 440; 453 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H.

Buộc ông Đặng Minh H’ và bà Văn Trần Mỹ Ph trả cho ông Phạm Văn H 100.600.000 đồng (một trăm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi suất ông H đã rút.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đặng Minh H’ và bà Văn Trần Mỹ Ph phải chịu 5.030.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Phạm Văn H 2.515.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H’Leo, theo biên lai số AA/2017/0008833 ngày 02/10/2018.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ